

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 236/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc Tr**, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Ấp NT, xã ĐAM, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Ấp HR, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ngọc Tr và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc Tr và anh Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Giao anh T được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày: 25/3/2017; Chị Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), bắt đầu thực hiện cấp dưỡng nuôi con ngay khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Tr được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 43918 ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị Tr đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- UBND xã ĐẤ M, CLD, Sóc Trăng;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN VĂN THƯA